

Bản án số: 603/2023/DS-PT

Ngày: 12/12/2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Toàn Giang

Các Thẩm Phán : Ông Lê Trí Cường

Ông Chu Tuấn Anh

- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Ông Ninh Việt Hoàng – Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:** Bà Đặng Thị Sơn Cầm - Kiểm sát viên.

Ngày 12/12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 416/2023/TLPT-DS ngày 24/10/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2023/DSST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân quận L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 526/2023/QĐPT-DS ngày 07/11/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Trụ sở: Số 22 N, phường T, quận H, TP. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L1 - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hoàng Q, sinh 1987 – Cán bộ Ngân hàng

- Theo Giấy ủy quyền số 6371/UQ-PVB ngày 16/04/2020; (Có mặt)

2. Bị đơn:

2.1. Ông Trần Hùng V, sinh năm 1972 (có mặt)

2.2. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Trú tại: Số 24 phường N1, quận L2, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo hồ sơ vụ án, tại cấp sơ thẩm:

Nguyên đơn, Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 07/10/2015, Ngân hàng TMCP Đ đã ký Hợp đồng tín dụng số 170/HĐCV-HBT/2015 cho ông Trần Hùng V và bà Nguyễn Thị G vay tổng số tiền là 560.000.000 (Năm trăm sáu mươi triệu đồng), mục đích vay mua xe ô tô. Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

Để đảm bảo cho khoản vay gồm : 01 xe ô tô NISSAN NAVARA VL, màu nâu, số khung: MNTCC4D23Z0005777, số máy: YD25629278T, biển kiểm soát: 29C-611.19 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 01/10/2015 đứng tên ông Trần Hùng V theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 456/HĐTC-HBT/2015 ngày 07/10/2015.

Theo nội dung Khế ước nhận nợ số KU01 đã ký kết ngày 07/10/2015, Ngân hàng đã giải ngân cho bên vay với tổng số tiền 560.000.000 đồng (Năm trăm sáu mươi triệu đồng chẵn)

Quá trình thực hiện theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên, ông Trần Hùng V và bà Nguyễn Thị G đã thực hiện được một phần nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ, cụ thể: Nợ gốc đã trả: 167.940.000 đồng; Nợ lãi: 73.521.113 đồng. Tổng cộng: 241.461.113 đồng.

Do ông V, bà G vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ nên ngày 28/6/2018, Ngân hàng TMCP Đ gửi công văn số 6285/PVB-QL&TCTTS về việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ, yêu cầu ông Trần Hùng V và bà Nguyễn Thị G thanh toán toàn bộ khoản nợ trước ngày 28/7/2018. Tuy nhiên, ông Trần Hùng V và bà Nguyễn Thị G không thực hiện.

Ngày 10/9/2018, Ngân hàng TMCP Đ đã gửi công văn số 9518/PVB-QL&TCTTS về việc yêu cầu ông Trần Hùng V và bà Nguyễn Thị G tự nguyện bàn giao tài sản bảo đảm trước ngày 14/9/2018. Tuy nhiên, ông Trần Hùng V và bà Nguyễn Thị G không thực hiện.

Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện ông Trần Hùng V và bà Nguyễn Thị G tại Tòa án nhân dân quận L với nội dung như sau:

1. Buộc ông Trần Hùng V và bà Nguyễn Thị G phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 30/5/2023 là: **797.260.519 đồng** (Bằng chữ: *Bảy trăm chín mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi nghìn năm trăm mười chín đồng*), trong đó nợ gốc là 372.060.000 đồng và nợ lãi là 425.200.519 đồng.

2. Buộc ông Trần Hùng V và bà Nguyễn Thị G phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ các khoản nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kể từ sau ngày 30/5/2023 cho đến khi tất toán khoản vay.

3. Trong trường hợp ông Trần Hùng V và bà Nguyễn Thị G không thanh toán được toàn bộ nghĩa vụ nợ, thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô NISSAN NAVARA VL, màu nâu, có số khung: MNTCC4D23Z0005777, số máy: YD25629278T, biển kiểm soát: 29C-611.19 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 01/10/2015 cho ông Trần Hùng V để thu hồi nợ.

Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ nợ của ông Trần Hùng V và bà Nguyễn Thị G tại Ngân hàng TMCP Đ, thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản khác và nguồn thu hợp pháp của ông Trần Hùng V và bà Nguyễn Thị G để thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ nợ của ông Trần Hùng V và bà Nguyễn Thị G tại Ngân hàng TMCP Đ.

Ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Trần Hùng V và bà Nguyễn Thị G trình bày:

Ông V, bà G xác nhận giữa ông bà và Ngân hàng TMCP Đ có ký hợp đồng cho vay số 170/HĐCV-HBT/2015 ngày 07/10/2015, số tiền vay là 560.000.000 đồng. Mục đích vay để mua ô tô. Để bảo đảm cho khoản vay, ông V bà G có ký hợp đồng thế chấp xe ô tô số 456/HĐTC-HBT/2015 ngày 07/10/2015, tài sản thế chấp là 01 xe ô tô NISSAN NAVARA VL, màu nâu, có số khung: MNTCC4D23Z0005777, số máy: YD25629278T, biển kiểm soát: 29C-611.19, tên chủ sở hữu là Trần Hùng V.

Ông V, bà G xác nhận, tính đến ngày 12/9/2022, ông bà còn nợ Ngân hàng số tiền: Nợ gốc: 372.060.000 đ; Nợ lãi quá hạn: 79.578.112 đồng; Lãi phạt: 287.895.914 đồng. Tổng: 739.534.026 đồng

Ông V và bà G đề nghị được thanh toán trả tiền nợ gốc và xin miễn toàn bộ lãi vì hoàn cảnh khó khăn, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2023/DSST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân quận L đã Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ đối với ông Trần Hùng V và bà Nguyễn Thị G về yêu cầu thanh toán khoản tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng cho vay số 170/HĐCV-HBT/2015 ngày 7/10/2015.

2. Buộc ông Trần Hùng V và bà Nguyễn Thị G phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 30/5/2023 là **797.260.519 đồng** (Bằng chữ: *Bảy trăm chín mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi nghìn năm trăm mười chín đồng*), trong đó nợ gốc là 372.060.000 đồng và nợ lãi là 425.200.519 đồng.

Trường hợp ông V, bà G không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ; cụ thể là 01 xe ô tô nhãn hiệu Nissan Navara VL màu nâu BKS 29C – 611.19 mang tên ông Trần Hùng V. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 456/HĐTC – HBT/2015 ngày 07/10/2015 được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 08/10/2015.

Kể từ ngày 31/5/2023, ông V, bà G tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành án xong.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự. Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm ông Trần Hùng V kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn là ông Trần Hùng V kháng cáo xác nhận số tiền nợ gốc, nợ lãi tại văn bản ghi ý kiến và các văn bản làm việc tại Tòa án, đối với số tiền nợ lãi tính đến thời điểm xét xử, ông không xác nhận vì không hiểu được cách tính của ngân hàng. Ông V có thiện chí trả tiền nợ gốc và giữ nguyên quan điểm đề nghị ngân hàng miễn toàn bộ lãi vì hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, ông V là lao động chính trong gia đình có 04 con nhỏ.

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đ đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung : Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Trần Hùng V , căn cứ Khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữa nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]. Đơn kháng cáo của ông Trần Hùng V trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí nên được coi là hợp lệ về hình thức.

[2]. Cấp sơ thẩm đã xác định quan hệ pháp luật trong vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, thẩm quyền giải quyết phù hợp với quy định tại Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS và hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 5/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Về nội dung:

[3]. Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai các đương sự, xác định:

Ngày 07/10/2015, Ngân hàng TMCP Đ đã ký Hợp đồng tín dụng số 170/HĐCV-HBT/2015 cho ông Trần Hùng V và bà Nguyễn Thị G vay tổng số tiền là 560.000.000 (Năm trăm sáu mươi triệu đồng), mục đích vay mua xe ô tô. Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Ngân hàng đã giải ngân cho bên vay với tổng số tiền 560.000.000 đồng (Năm trăm sáu mươi triệu đồng chẵn) theo nội dung Khế ước nhận nợ số KU01 đã ký kết ngày 07/10/2015,

Xét, Hợp đồng cho vay số 170/HĐCV-HBT/2015 giữa Ngân hàng TMCP Đ và ông Trần Hùng V , bà Nguyễn Thị G được ký kết trên cơ sở các bên thống nhất tự nguyện thỏa thuận, ký kết bởi những người có đủ thẩm quyền, năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch được xác lập, mục đích và nội dung của các hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Về hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 124 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Về nội dung của hợp đồng: Các điều khoản của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực đối với các bên về quyền, nghĩa vụ và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng. Hai bên không có thắc mắc gì về các nội dung và điều khoản của Hợp đồng cũng như việc giải ngân số tiền vay.

Ông Trần Hùng V và bà Nguyễn Thị G thừa nhận: Sau khi các bên ký kết hợp đồng tín dụng, ông V, bà G đã nhận đủ số tiền vay, cũng đã thanh toán cho Ngân hàng được một phần tiền gốc và tiền lãi nhưng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của mình, vi phạm hợp đồng.

Cụ thể, ông Trần Hùng V và bà Nguyễn Thị G mới trả được một phần nợ cho Ngân hàng TMCP Đ, là : Nợ gốc đã trả: 167.940.000 đồng; Nợ lãi: 73.521.113 đồng. Tổng cộng: 241.461.113 đồng. Tạm tính đến ngày 30/5/2023 ông V, bà G còn nợ Ngân hàng số tiền là: 797.260.519 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm chín mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi nghìn năm trăm mười chín đồng), trong đó nợ gốc là 372.060.000 đồng và nợ lãi là 425.200.519 đồng.

Bản án sơ thẩm chấp yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ buộc ông V, bà G phải trả nợ gốc và lãi phát sinh nêu trên là có căn cứ.

Kháng cáo của ông Trần Hùng V đề nghị chỉ trả nợ gốc là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[4]. Để đảm bảo cho khoản vay gồm : 01 xe ô tô NISSAN NAVARA VL, màu nâu, số khung: MNTCC4D23Z0005777, số máy: YD25629278T, biển kiểm soát: 29C-611.19 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 01/10/2015 đứng tên ông Trần Hùng V theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 456/HĐTC-HBT/2015 ngày 07/10/2015.

Xét Hợp đồng thế chấp số 456/HĐTC-HBT/2015 ngày 07/10/2015, được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật. Các bên không có tranh chấp về hợp đồng cho vay và hợp đồng thế chấp.

[5]. Quan điểm và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng
- Căn cứ Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228. Điều 266, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 238 BLTTDS;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Hùng V . Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2023/DSST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân quận L và Quyết định như sau:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ đối với ông Trần Hùng V và bà Nguyễn Thị G về yêu cầu thanh toán khoản tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng cho vay số 170/HĐCV-HBT/2015 ngày 7/10/2015.

[2]. Buộc ông Trần Hùng V và bà Nguyễn Thị G phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 30/5/2023 là **797.260.519 đồng** (Bằng chữ: *Bảy trăm chín mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi nghìn năm trăm mười chín đồng*), trong đó nợ gốc là 372.060.000 đồng và nợ lãi là 425.200.519 đồng.

Trường hợp ông V, bà G không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ; cụ thể là 01 xe ô tô nhãn hiệu Nissan Navara VL màu nâu BKS 29C – 611.19 mang tên ông Trần Hùng V . Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 456/HĐTC – HBT/2015 ngày 07/10/2015 được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 08/10/2015.

Kể từ ngày 31/5/2023, ông V, bà G tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3]. Về án phí :

Ông Trần Hùng V và bà Nguyễn Thị G phải chịu 35.890.420 (*Ba mươi lăm triệu tám trăm chín mươi nghìn bốn trăm hai mươi*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Hùng V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Được đối trừ với 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số A/A/2020/006605 ngày 03/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận L, Hà Nội.

Bản án phúc thẩm xét xử công khai và có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKND thành phố Hà Nội;
- TAND quận L;
- Chi cục THADS quận L;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Toàn Giang